

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 27 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
- Trụ sở chính: Số 1 - Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: (0203) 3825339; Fax: (0203) 3821 203;
- Email: halamcoal@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 254 151 990 000 VND
- Mã chứng khoán: HLC

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-DHĐCĐ	24/4/2019	<i>Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung cơ bản sau:</i> 1- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2020 khi điều kiện thay đổi; mức cổ tức năm 2020 trả cho các cổ đông dự kiến 2020 $\geq$ 6% /Vốn điều lệ . 2. Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; 3. Tiền lương CBQL 2019 và KH tiền lương 2020; mức thù lao thanh toán năm 2019; mức thù lao năm 2020. 4. Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, mức trả cổ tức năm 2019 là 6%/VĐL. 5. Báo cáo của HĐQT về Quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020 6. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT 7. Bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT. 8. Báo cáo hoạt động của BKS năm

			2019, phương hướng hoạt động năm 2020. 9. Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 10. Báo cáo của BKS đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. * Thông báo danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ theo Luật Doanh nghiệp 2014 để cổ đông biết
--	--	--	---

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên HĐQT.

Tổng số phiên họp: 11 Phiên (Từ Phiên 30-Phiên 40)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	11	100	
2	Phạm Công Hương	TV. HĐQT	11	100	
3	Trần Mạnh Cường	TV. HĐQT	8	72,7	Vắng mặt có lý do và thôi TV.HĐQT
4	Trương Ngọc Linh	TV. HĐQT	11	100	
5	Vũ Ngọc Thắng	TV. HĐQT	11	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

Các nội dung HĐQT giám sát bao gồm:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Kết quả SXKD hằng tháng, quý và 6 tháng đầu năm 2020.
- Xây dựng các quy chế quản lý Công ty đề trình HĐQT phê duyệt: Giám đốc trình HĐQT phê duyệt 04 quy chế đề quản lý (*Quy chế Thi đua - khen thưởng; Quản lý cán bộ; Thực hiện dân chủ; công tác giao khoán, nghiệm thu quyết toán các công trình do Công ty giao khoán cho các công trường, phân xưởng nhận khoán*). Việc XD các quy chế đảm bảo tính có căn cứ, phù hợp với pháp luật và quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phù hợp với đặc điểm tình hình SXKD của Công ty.
- Rà soát quy hoạch cán bộ chủ chốt giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025; Bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng, quản đốc và kéo dài thời hạn giữ chức vụ 01 trưởng phòng; cho thôi giữ chức vụ Giám đốc, giao nhiệm vụ quyền Giám đốc Công ty.
- Thực hiện Kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu); Kế hoạch ĐTXD năm 2020; định mức vay tín dụng ngắn hạn và chỉ tiêu tài chính năm 2020; định mức lao động, mức tiền lương, hệ số giãn cách; hệ thống thang bảng lương;
- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng và phân phối thu nhập
- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 03 gói; kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu.
- Công tác kỹ thuật an toàn - Bảo hộ lao động; Phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.
- Chuẩn bị các điều kiện tổ chức họp Đại hội ĐCĐTN năm 2020.

** Đánh giá chung:* Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện công tác của Ban giám đốc như sau:

a) Thực hiện công tác chuẩn bị và thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung Nghị quyết HĐQT về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

b) Các nội dung Giám đốc trình HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đều thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT. Nội dung tờ trình và các tài liệu gửi kèm tờ trình đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nội dung cuộc họp, làm cơ sở HĐQT thảo luận thông qua hoặc phê duyệt. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban tham mưu cung cấp nội dung, số liệu để HĐQT thực hiện việc giám sát các nội dung HĐQT đã phê duyệt hoặc thông qua.

c) Tổ chức thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn TKV, của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Cung cấp nội dung, số liệu HĐQT để thực hiện việc giám sát và thực hiện các yêu cầu của HĐQT về tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2020 đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp.

đ) Bám sát kế hoạch SXKD theo kế hoạch phối hợp kinh doanh đã ký với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; khoán chi phí đến các công trường, phân xưởng; thực hiện quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu, tài sản khác, tăng cường công tác thanh, kiểm tra trên các mặt; chủ động và phối hợp với các cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ khai trường....chống trộm cắp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý tài nguyên; chống tham nhũng góp phần bảo vệ an ninh trật tự doanh nghiệp.

e) Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo toàn vốn, không có nợ quá hạn, nợ khó đòi.

g) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn nhà thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu; các công trình trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

h) Dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020/KH năm 2020 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

- Sản lượng khai thác:	57,80%
- Đất bóc chuẩn bị sản xuất:	72,00 %/
- Mét lò chuẩn bị sản xuất:	50,00%
- Than tiêu thụ:	48,80%
- Doanh thu than:	49,50%
- Lợi nhuận SX than:	50,80 %

i) Thanh toán cổ tức 2019: Trong tháng 8/2020, Công ty tổ chức thanh toán cổ tức cho các cổ đông mức 6%/CP theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2020 thông qua ngày 29/6/2020.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập tiểu ban.

4. Các nghị quyết HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
1	30/K3/NQ-HĐQT	10/2/2020	1. Nội dung họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 2. Phân công nhiệm vụ - Phân công nhiệm vụ: Thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành thực hiện nhiệm vụ sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			+ Lập dự thảo các báo cáo, tờ trình đại hội. + Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện tham dự đại hội. + Chuẩn bị các điều kiện để họp đại hội. - Về ủy quyền: HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT duyệt các tài liệu báo cáo, trình đại hội.
2	31/K3/NQ-HĐQT	18/2/2020	1. Thông qua kết quả rà soát quy hoạch các chức danh lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 2. Xem xét phê duyệt KH lao động tiền lương năm 2020
3	32/K3/NQ-HĐQT	20/3/2020	1. Thông qua cho ông Nguyễn Văn Hà – số thẻ 5730- Quản đốc Phân xưởng XD Môi trường- Phục vụ xin chấm dứt hợp đồng lao động, kể từ ngày 01/4/2020. 2. Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Công ty 3. Thông qua phê duyệt Định mức tín dụng ngắn hạn và một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 của Công ty. - Định mức tín dụng ngắn hạn: 235.000 Triệu đồng - Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,52 lần - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 9,12 lần.
4	33/K3/NQ-HĐQT	30/3/2020	1. Phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2020. HĐQT thông qua phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước từ mục dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với: (i) Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư hệ thống giám sát an toàn cho thông tin mạng và Scada; (ii) Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư hệ thống phun sương dập bụi cao áp cho các kho chế biến; (iii) Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư thiết bị phục vụ công tác an toàn- Công ty cổ phần than Hà Lâm;; (iv) Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư mua sắm, lắp đặt hệ thống PCCC nhà ở công nhân Công ty cổ phần than Hà Lâm Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư hệ thống phun sương dập bụi cao áp cho các kho chế biến. 2. Phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty 3. Thông qua phê duyệt mức năng suất lao động, mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán một số công việc chủ yếu năm 2020 4. Thông qua phê duyệt Công tác cán bộ 5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019 để báo cáo Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam 6. Về tổ chức họp ĐHĐCĐTN năm 2020 Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ và địa phương về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp Covid-19, các thành viên HĐQT thống nhất về việc mời họp, Công bố thông tin và có thể hoãn họp đại hội như sau: (i) Thực hiện gửi thông báo mời họp theo hình thức bảo đảm đến các cổ đông có địa chỉ cụ thể, đăng tải các tài liệu phục vụ đại hội và Công bố thông tin theo đúng thời gian của pháp luật và Điều lệ Công ty.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			(ii) Trường hợp thực hiện phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp Covid-19 dẫn đến hoãn họp Đại hội, HĐQT sẽ họp ra Nghị quyết trước ngày khai mạc đại hội ít nhất 6 ngày để thực hiện thông báo trước 5 ngày cho cổ đông và người đại diện biết.
5	34/K3/NQ-HĐQT	07/4/2020	1. Phê duyệt Quy hoạch cán bộ cấp trưởng phòng, phó phòng, quản đốc, phó quản đốc. HĐQT tán thành phê duyệt Danh sách Quy hoạch cán bộ cấp trưởng phòng, phó phòng, quản đốc, phó quản đốc - Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020: 180 người. - Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025: 230 người
6	35/K3/NQ-HĐQT	10/4/2020	1. Phê duyệt Quy hoạch cán bộ cấp trưởng phòng, phó phòng, quản đốc, phó quản đốc. - Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020: 180 người. - Danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025: 230 người
7	36/K3/NQ-HĐQT	07/5/2020	1. Đánh giá kết quả SXKD tháng 4 năm 2020, KH SXKD tháng 5/2020 và công tác PCTT-TKCN năm 2020 1.1. Nhất trí số liệu báo cáo về dự kiến kết quả SXKD tháng 4/2020, KH tháng 5/2020 và công tác PCTT-TKCN năm 2020 của Công ty. 1.2. Công ty cần có các giải pháp quản trị chi phí kịp thời khi có sự ảnh hưởng của các yếu tố khách quan dẫn đến tăng chi phí để phân bổ kịp thời trong kỳ tháng, quý, 6 tháng. 1.3. Về công tác đầu tư: Trình tự, thủ tục đầu tư phải thực hiện đúng quy định của pháp luật và quyết toán kịp thời. Công ty khẩn trương hoàn thành quyết toán hợp nhất Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50-Mỏ than Hà Lâm (điều chỉnh) 1.4. Về công tác PCTT-TKCN: Công ty rà soát để chuẩn bị đủ vật tư- thiết bị phục vụ, dự phòng cần thiết cho công tác CMB; có báo cáo định kỳ về công tác PCTT-TKCN. 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thuê ngoài chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than và bã sàng thải lẫn than năm 2020, 2021. 3. Thông qua Định mức vật tư tiêu hao chủ yếu năm 2020 4. Chưa phê duyệt Quy chế Quản lý công tác vật tư: Giao Giám đốc điều hành chỉ đạo Phòng Vật tư chủ trì nghiên cứu Quy chế để có các Quy định hướng dẫn, đồng thời tổng hợp báo cáo các vướng mắc không giải quyết được trong quá trình thực hiện, khi đó mới đề xuất các nội dung điều chỉnh Quy chế phù hợp với Quy chế và các văn bản hướng dẫn của TKV, nếu có nội dung vướng mắc phải báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng sản Việt Nam (TKV) để xin ý kiến. 5. Chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50- Mỏ Than Hà Lâm-Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) vì: 5.1 Quyết toán dự án hoàn thành chưa được thẩm tra theo Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước, nên HĐQT chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 5.2. Giao cho: Công ty TNHH Tư vấn giám sát Hà Nội (Nhà thầu tư vấn đã được Công ty lựa chọn) thực hiện thẩm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của dự án và báo cáo HĐQT Công ty xem xét phê duyệt quyết toán dự án. Thời gian Thẩm tra hoàn thành trước ngày 22/4/2020.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			6. Cho ý kiến về Phương án khai thác hợp lý phần trữ lượng thuộc tầng mức -50 ÷ -300 và từ tầng mức -300 đến đáy tầng than mỏ Hà Lâm. 6.1. Công ty phải làm rõ về mặt pháp lý, kỹ thuật và mối liên kết giữa Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 – Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) với Phương án và tính hiệu quả của Phương án. Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xin ý kiến theo hồ sơ đã được hoàn thiện. 6.2. Người đại diện TKV giữ chức vụ Giám đốc điều hành chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn chỉnh Phương án.
8	37/K3/NQ-HĐQT	28/5/2020	1. Hội đồng quản trị công ty chấp thuận nội dung đơn đề nghị của ông Trần Mạnh Cường thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT và chức vụ Giám đốc điều hành Công ty CP Than Hà Lâm–Vinacomin kể từ ngày 01/6/2020. 2. Hội đồng quản trị công ty chấp thuận ông Vũ Ngọc Thắng là Người đại diện của TKV, kể từ ngày 01/6/2020. 3. Hội đồng quản trị công ty nhất trí thông qua việc giao ông Vũ Ngọc Thắng, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty đảm nhận vị trí Quyền Giám đốc Công ty và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin, được quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, kể từ ngày 01/06/2020. 4. Ông Vũ Ngọc Thắng nhận bàn giao công việc từ ông Trần Mạnh Cường theo quy định của pháp luật; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành để phát huy năng lực nội bộ, chỉ đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của công ty.
9	38/K3/NQ-HĐQT	10/6/2020	1. Đánh giá kết quả SXKD tháng 5 năm 2020, KH SXKD tháng 6/2020 - Thống nhất số liệu báo cáo về kết quả SXKD tháng 5 và kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2020. - Về công tác đầu tư: Trình tự, thủ tục đầu tư phải thực hiện đúng quy định của pháp luật và quyết toán kịp thời. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng tỷ lệ thực hiện đầu tư trong 6 tháng đầu năm. - Kết thúc quý, 6 tháng, một năm không được vượt định mức vay tín dụng ngắn hạn và một số chỉ tiêu tài chính đã được TKV duyệt. Quá trình thực hiện định mức, nếu có yếu tố phát sinh vượt định mức phải báo cáo HĐQT, TKV và phải được sự đồng ý bằng văn bản của TKV trước khi thực hiện. 2. Bổ nhiệm Giám đốc điều hành Mỏ - HĐQT tán thành thông qua bổ nhiệm ông Đinh Trung Kiên và ông Cao Việt Phương giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ theo 02 Giấy phép khai thác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp theo nội dung Q.Giám đốc trình HĐQT, kể từ ngày 10/6/2020 theo nội dung Q. Giám đốc trình HĐQT. 3. Bổ nhiệm chức vụ kiêm Giám đốc BQLDA công trình Khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm trực thuộc Công ty CP than Hà Lâm –Vinacomin. . HĐQT tán thành phê duyệt bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Thắng –Q Giám đốc Công ty kiêm chức vụ Giám đốc BQLDA công trình

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			Khai thác phần dưới mức -50-mỏ than Hà Lâm-Công ty than Hà Lâm trực thuộc Công ty CP than Hà Lâm –Vinacomin, kể từ ngày 10/6/2020. 4. Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Quân đốc đối và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ - HĐQT tán thành thông qua phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ 05 năm đối với 05 cán bộ, kéo dài thời gian giữ chức vụ 05 tháng đối với 01 cán bộ theo nội dung Q.Giám đốc trình HĐQT. 5. Về thời gian, địa điểm, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 5.1- Ngày tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là ngày: 29/6/2020, khai mạc hồi 7h. 5.2- Địa điểm tổ chức Đại hội: Họp trực tiếp tại Hội trường Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin. Địa chỉ: Số 1- Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh. 5.3. Nội dung họp đại hội: Theo quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty
10	39/K3/NQ-HĐQT	23/6/2020	1. Thông qua Dự án đầu tư các công trình bảo vệ Môi trường năm 2019.. 2. Phê duyệt Quy chế Khoản quản trị chi phí của Công ty 3. Chưa thông qua ủy quyền việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty. Q. Giám đốc Công ty phải có kế hoạch sử dụng mức vay tín dụng ngắn hạn, khả năng thu, trả nợ, hạn mức ủy quyền và có phương án đưa Công ty ra khỏi Giám sát tài chính đặc biệt để HĐQT xem xét, sau đó HĐQT mới xét đến việc ủy quyền. 4. Triển khai công việc theo nội dung văn bản số 2932/TKV-KS, ngày 18/6/2020 của Tổng Giám đốc TKV về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 5. Về ứng viên HĐQT: Đề cử ông Đinh Trung Kiên – cổ đông – Phó Giám đốc Công ty là ứng viên đại diện cổ đông ngoài TKV để Đại hội bầu tham gia HĐQT Công ty.
11	40/K3/NQ-HĐQT	26/6/2020	1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức trả cổ tức năm 2019. * Lợi nhuận trước thuế: 79.348 Tr.đ - Trích nộp thuế TNDN: 59.189 Tr.đ * Lợi nhuận sau thuế: 20.159 Tr.đ - Chia cổ tức 6%/VĐL: 15.249 Tr.đ * Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi chia cổ tức: 4.910 Tr.đ (i) Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% (ii) Quỹ thưởng viên chức quản lý ($\leq 1,0$ tháng lương thực hiện của viên chức quản lý năm 2019): 318 Tr.đ (iii) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ($\leq 1,0$ tháng lương thực hiện của Công ty năm 2019): 4.592 Tr.đ Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức trả cổ tức năm 2019 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để Đại hội xét thông qua theo thẩm quyền.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng ban	02/02	100	
2	Trịnh Xuân Khoa	Thành viên	02/02	100	
3	Trần Thị Ngan	Thành viên	02/02	100	

2. Tổng số cuộc họp BKS: 02 cuộc họp định kỳ

- Ngày 06/01/2020 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v Đánh giá kết quả giám sát HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm 2019”;
- Ngày 20/3/2020 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 và thống nhất nội dung các báo cáo của BKS để trình ĐHCĐ thường niên năm 2020”;

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty và cổ đông:

3.1- Giám sát hoạt động HĐQT: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và giám sát gián tiếp thông qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do thư ký hội đồng quản trị, các phòng ban Công ty gửi cho Ban kiểm soát.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020 HĐQT đã thực hiện 11 Phiên họp. Trình tự, thủ tục, nội dung các cuộc họp của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các vấn đề HĐQT phê duyệt/thông qua đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật có liên quan và kịp thời, không gây trở ngại cho hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc. Các tài liệu, nội dung họp HĐQT đều chuyển cho BKS nghiên cứu trước. BKS được HĐQT mời dự họp các cuộc họp của HĐQT theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị doanh nghiệp.

- HĐQT Công ty thực hiện việc giám sát các mặt hoạt động của Ban Giám đốc dưới nhiều hình thức như: Thông qua các cuộc họp HĐQT, họp giao ban, họp sản xuất hằng tuần, tháng, quý và qua các báo cáo của Giám đốc....nhằm bảo đảm các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty được thực hiện đầy đủ.

- Mọi quan hệ phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy Công ty thực hiện đảm bảo Quy chế phối hợp.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên yêu cầu Ban giám đốc kịp thời rà soát các Quy chế, Quy định của Công ty, đề sửa đổi ban hành cho phù hợp với quy định quản lý hiện hành.

* **Đánh giá chung:**

- Về thành phần họp HĐQT: Đảm bảo đúng thành phần và mời các thành viên BKS, đại diện các phòng, ban liên quan ... vì vậy, các cuộc họp đảm bảo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Hồ sơ, tài liệu chuẩn bị phiên họp: Chuẩn bị đầy đủ và gửi trước cho các thành viên HĐQT, BKS nghiên cứu trước, làm cơ sở cho việc thảo luận của HĐQT và tạo điều kiện để BKS tham gia ý kiến.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2020: Trong 6 tháng đầu năm 2020, HĐQT đã triển khai kịp thời, đầy đủ nội dung Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2020.

Đồng thời, phê duyệt hoặc thông qua các nội dung do Giám đốc trình đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, đáp ứng hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

3.2- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Thực hiện giám sát hoạt động của ban Giám đốc điều hành thông qua việc tham dự các họp sơ kết, tổng kết hàng tháng, quý... và kiểm tra giám sát trực tiếp hàng quý các hoạt động quản lý điều hành của Công ty theo kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS Công ty.

Qua giám sát hoạt động Ban giám đốc, Ban KS Công ty đánh giá như sau:

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đã tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hầu hết các chỉ tiêu đều đạt trên 50% kế hoạch năm 2020; Tuy nhiên, về kế hoạch đầu tư XD CB 6 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt khoảng 22% so với kế hoạch giao. Nguyên nhân là do một số dự án đang trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và một số dự án đang thực hiện hợp đồng, do vậy chưa có giá trị thực hiện.

- Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trong Công ty tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của TKV, HĐQT Công ty...;

- Tiếp tục chỉ đạo chỉ đạo về đổi mới cơ cấu tiết giảm lao động theo chỉ thị số 102/CTLT – TGD – CD và từng bước triển khai đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 theo QĐ số 500/QĐ –TKV ngày 30/3/2018 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận thu nhập ổn định cho người lao động và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; Chỉ đạo tập trung lập quyết toán và phê duyệt dự án đầu tư dưới mức -50 mđ Hà Lâm hoàn thành theo đúng thời gian quy định; chỉ đạo hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch PHKD;

- Trong 6 tháng đầu năm 2020 Công ty đã ban hành 04 quy chế và 01 quy định như: Quy chế thi đua – khen thưởng; Quy chế quản lý cán bộ; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế khoán quản trị chi phí; Quy định về công tác giao khoán cho các công trường, phân xưởng nhận khoán.

- Về việc tiếp công dân: Công ty đã ban hành quy định về tiếp Công dân để thực hiện Luật Khiếu nại và luật Tố cáo;

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống Lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng, nên đã góp phần tích cực vào KHSXKD của Công ty;

*** Đánh giá chung:** Các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã triển khai đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty, đúng pháp luật hiện hành. Không cá nhân nào vi phạm pháp luật; Thực hiện chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu KHSXKD 6 tháng đầu năm 2020.

Mối quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban GD và Ban KS Công ty.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Theo kế hoạch hàng năm vào khoảng Quý III-2020 Tập đoàn TKV tổ chức tập huấn các lớp đào tạo về một số nội dung có liên quan đến quản trị Công ty. Do vậy 6 tháng đầu năm 2020, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chưa tham gia tập huấn hoặc đào tạo.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627 23/5/2016 Cục CS	Khu 1a Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	26/4/2018		
2.	Vũ Thị Xâm				Thái sơn, thái thủy, Thái Bình	26/4/2018		
3.	Bùi Thị Hoa				Khu 1a, P Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh	26/4/2018		
4.	Nguyễn Mai Quỳnh				-Nt-	26/4/2018		
5.	Nguyễn Quỳnh Trang				-Nt-	26/4/2018		
6.	Nguyễn Thị Chiên				Thái sơn, thái thủy, Thái Bình	26/4/2018		
7.	Nguyễn Thị Huyền				Thái sơn, thái thủy, Thái Bình	26/4/2018		
8.	Phạm Công Hương		TV HĐQT	013376754 9/3/2011 CA Hà Nội	88 Láng Hạ-Đống Đa, Hà Nội	26/4/2018		
9.	Đào Kim Dương				88 Láng Hạ-Đống Đa, Hà Nội	26/4/2018		
10.	Phạm Hoàng Phương				88 Láng Hạ-Đống Đa, Hà Nội	26/4/2018		
11.	Phạm Phương Linh				88 Láng Hạ-Đống Đa, Hà Nội	26/4/2018		
12.	Phạm Công Âu				Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	26/4/2018		
13.	Nguyễn Thị Mỹ				-Nt-	26/4/2018		
14.	Phạm Công Tuấn				-Nt-	26/4/2018		
15.	Phạm Thị Hường				-Nt-	26/4/2018		
16.	Phạm Đức Hạnh				-Nt-	26/4/2018		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
17.	Phạm Thị Hiền				Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương	26/4/2018		
18.	Phạm Thị Hiền				Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	26/4/2018		
19.	Trần Mạnh Cường		Giám đốc TVHĐQT	100576247 19/6/2013 CA Q/Ninh	Khu 4- P Hà Lâm –TP hạ Long, Quảng Ninh	28.1.2008	01.6.2020	Miễn nhiệm TV.HĐQT và chức vụ Giám đốc Công ty
20.	Trần Đình Thi				-Nt-	28.1.2008	01.6.2020	Do ông Trần Mạnh Cường thôi giữ chức vụ.
21.	Nguyễn Thị Lâm				-Nt-	28.1.2008	01.6.2020	-Nt-
22.	Phạm Thị Thu Huyền			100721869 15/5/1998 Q/Ninh	-Nt-	28.1.2008	01.6.2020	-Nt-
23.	Trần Duy Long				-Nt-	28.1.2008	01.6.2020	-Nt-
24.	Trần Minh An				-Nt-	28.1.2008	01.6.2020	-Nt-
25.	Trần Nam Trung				Trung Vương- Uông Bí, Q/Ninh	28.1.2008	01.6.2020	-Nt-
26.	Trần Thị Thu Thủy				Khu II. Trung Vương, Uông Bí Quảng Ninh	28.1.2008	01.6.2020	-Nt-
27.	Vũ Ngọc Thăng		Phó GD TVHĐQT	100721152 10/12/2009 CA Q/Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	24.4.2013		
28.	Vũ Hữu Hợp				-Nt-	24.4.2013		
29.	Nguyễn Thị Mãng				-Nt-	24.4.2013		
30.	Nguyễn Thị Hằng				-Nt-	24.4.2013		
31.	Vũ Minh Đức				-Nt-	24.4.2013		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
32.	Vũ Minh Đạt				-Nt-	24.4.2013		
33.	Đinh Trung Kiên		Phó GD TV.HĐQT	100742405 03/6/2006 CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy- TP Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
34.	Đinh Hữu Phi				Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh	04/5/2016		
35.	Đào Thị Lan				-Nt-	04/5/2016		
36.	Lý Kim Thoa				P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
37.	Đinh Trung Hiếu				-Nt-	04/5/2016		
38.	Đinh Thị Hương Quỳnh				Đại Yên-TP Hạ Long-Quảng Ninh	04/5/2016		
39.	Đinh Quỳnh Trang				-Nt-	04/5/2016		
40.	Vũ Xuân Đức Long				-Nt-	04/5/2016		
41.	Vũ Thị Minh Dung				K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	04/5/2016		
42.	Trương Ngọc Linh		Phó GD TVHĐQT	100650427 10/1/1993 Q/Ninh	P. Yết Kieu, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
43.	Trịnh Thị Hằng				-Nt-	28/1/2008		
44.	Nguyễn Thị Việt				-Nt-	28/1/2008		
45.	Trương Mạnh Hải				-Nt-	4/8/2012		
46.	Trương Mạnh Cường				-Nt-	3/5/2014		
47.	Trương Văn Chính		Quản đốc	31054045 1/4/1996 Q/Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
48.	Nguyễn Văn Sơn		Phó GD	100556499 3/6/2006 Q/Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long,	28/1/2008		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Q/Ninh			
49.	Văn Thị Nguyệt				Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
50.	Đào Thị Hà				-Nt-	28/1/2016		
51.	Nguyễn Sơn Tùng				-Nt-	28/1/2008		
52.	Nguyễn Sơn Bách				-Nt-	28/1/2008		
53.	Nguyễn Văn Thành				Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	28/1/2008		
54.	Cao Việt Phương		Phó GD	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
55.	Cao Bá Ái			100011217 3/6/2006 CA Q/Ninh	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh	28/1/2008		
56.	Nguyễn Ngọc Lan				-Nt-	28/1/2008		
57.	Lê Thị Thủy Linh				P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	28/1/2008		
58.	Cao Lê Thu Hương				P. Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh	28/1/2008		
59.	Cao Lê Phương Trinh				-Nt-	28/1/2008		
60.	Cao Việt Linh				-Nt-	28/1/2008		
61.	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012 Q/Ninh	P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	04/5/2016		
62.	Vũ Đình Thỉnh				K3, P Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh	04/5/2016		
63.	Vũ Thị Thuý				-NT-	04/5/2016		
64.	Vũ Xuân Thuộc				P. Cao Thắng-TP Hạ Long – Quảng Ninh	04/5/2016		
65.	Vũ Thị Hoài Phúc				-Nt-	04/5/2016		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
66.	Trịnh Xuân Khoa		TV BKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hà Long, Q/Ninh	24/4/2013		
67.	Trịnh Xuân Diễm				Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương	24/4/2013		
68.	Lê Thị Dung				-Nt-	24/4/2013		
69.	Nguyễn Thị Hạnh				Khu II, P.Hà Lâm.TP Hà Long, Quảng Ninh	24/4/2013		
70.	Trịnh Trường Phúc				-Nt-	24/4/2013		
71.	Trịnh Thị Thơ				Số 34, P. Nhị Châu-TP Hà Dương	24/4/2013		
72.	Trần Thị Ngạn		TV. BKS	030175003761 26/10/2017 Cục CS	K4- P, Hồng Hà, Hà Long, Q/Ninh	26.4.2018		
73.	Dương Thị Hòa				Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	26.4.2018		
74.	Nguyễn Như Quỳnh				Xuân Sơn, Đông Triều, Q/Ninh	26.4.2018		
75.	Nguyễn Sơn Tùng				K4- P, Hồng Hà, Hà Long, Q/Ninh	26.4.2018		
76.	Trần Thị Hiền				-Nt-	26.4.2018		
77.	Trần Văn Khiêm				Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh	26.4.2018		
78.	Trần Thị Huế				Phố Mới, Lào Cai	26.4.2018		
79.	Trần Thị Hạnh				175 Đội Cấn, Hà Nội	26.4.2018		
80.	Trần Văn Khiên				Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội	26.4.2018		
81.	Nguyễn Văn Tấn		Trưởng BKS	101074386 8/8/2007 CA Q/Ninh	Bán đảo Linh Đàm, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai-Hà Nội	24/4/2019		
82.	Ngô				-Nt-	24/4/2019		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Thị Lan Oanh							
83.	Nguyễn lan Phương				-Nt-	24/4/2019		
84.	Nguyễn Anh Đạt				-Nt-	24/4/2019		
85.	Nguyễn Văn Dầu				-Nt-	24/4/2019		
86.	Nguyễn Thị My				Văn Giang-Hung yên	24/4/2019		
87.	Nguyễn Thị Hạnh Yên				Hoàng Mai - Hà Nội	24/4/2019		
88.	Nguyễn Văn Hưng				-Nt-	24/4/2019		
89.	Phạm Văn Tác		Người UQCBTT		Ngõ 5- P. Cao Thắng- Hạ Long - Q/Ninh	20/1/2018		
90.	Lương Thị Yên				-Nt-	20/1/2018		
91.	Phạm Huyền Trang				-nt-	20/1/2018		
92.	Phạm Nhật Long				-Nt-	20/1/2018		

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết, quyết định của ĐH hoặc của HĐQT	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
	Không							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CMT/HC, ngày cấp	Địa chỉ	Tên Cty con do Cty niêm yết nắm quyền KS	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm CP sau khi GD	Ghi chú
<i>Không</i>									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1- Giao dịch giữa Công ty với công ty thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo).
(không)

4.2 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.
(không)

4.3- Giao dịch khác của Công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành.
(không)

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của Công ty

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	034065002627 23/5/2016 CA Q/Ninh	Khu 1A- P. Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	18860238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2	Phạm Công Hương		TV HĐQT	013376754 9/3/2011 CA Hà Nội	88- Láng Hạ - Hà Nội	18 208	0,0716	
3	Trần Mạnh Cường		GD TV HĐQT	100576247 19/6/2013 CA Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Q/Ninh	3101	0,0122	
4	Vũ Ngọc Thắng		P.GD TV HĐQT	100721152 10/12/2009 CA Q/Ninh	P. Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	1421	0,0055	
5	Trương Ngọc Linh		PGD TV HĐQT	100650427 10/1/1993 CA Q/Ninh	-Nt-	961	0,0037	
6	Đinh Trung Kiên		Phó GD	100742405	P. Bãi Cháy-	500	0,0016	

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
			TV.HĐ QT	03/6/2006, CA Q/Ninh	TP Hạ Long- Quảng Ninh			
7	Nguyễn Văn Sơn		Phó GD	100556499 3/6/2006 CA Q/Ninh	P.Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	4341	0,0170	
8	Cao Việt Phương		Phó GD	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	1239	0,0048	
9	Trịnh Xuân Khoa		TVBKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P.Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	411	0,0016	
10	Trần Thị Ngạn		TVBKS	030175003671 26/10/2017 Cục CS	Khu 4 Hồng Hà, Hạ Long, Q/ Ninh	0	0	
11	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012 Q/Ninh	P. Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1 621	0,0056	
12	Vũ Thị Xâm			0	Thái sơn, thái thủy, Thái Bình	0	0	Mẹ ông Tốt (1)
13	Bùi Thị Hoa			034171003584 27.12.2016 Cục CS	Khu 1A, P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Vợ ông Tốt (1)
14	Nguyễn Mai Quỳnh			101246374 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Con ông Tốt (1)
15	Nguyễn Quỳnh Trang			022302000187 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	0	0	Con ông Tốt (1)
16	Nguyễn Thị Chiện			034154003361 5.1.2017 Cục CS	Thái Sơn, Thái Thủy, Thái Bình	0	0	Chị ông Tốt (1)
17	Nguyễn Thị Huyền			034162003814 Cục CS	-Nt-	0	0	Chị ông Tốt (1)
18	Đào Kim Dương			13155433 14/3/2009 CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	0	0	Vợ ông Hương (2)
19	Phạm Hoàng Phương			13155432 14/3/2010 CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	0	0	Con ông Hương (2)
20	Phạm Phương Linh			13636129 25/4/2013 CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	0	0	Con ông Hương (2)
21	Phạm Công Ấu			140695189 24/9/2012 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương	0	0	Bố ông Hương (2)
22	Nguyễn Thị Mỹ			142881429 24/9/2012 CA Hải Dương	-Nt-	0	0	Mẹ ông Hương (2)
23	Phạm Công Tuấn			230275748	-Nt-	0	0	Anh ông

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				22/12/2003 CA Gia Lai				Hương (2)
24	Phạm Thị Hương			141162693 18/6/2011 CA Hải Dương	-Nt-	0	0	Em ông Hương (2)
25	Phạm Đức Hạnh			230803812 29/5/2006 CA Gia Lai	-Nt-	0	0	Em ông Hương (2)
26	Phạm Thị Hiền			141555090 5/4/2008 CA Hải Dương	Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương	0	0	Em ông Hương (2)
27	Phạm Thị Hiền			141731990 26/5/2008 CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương	0	0	Em ông Hương (2)
28	Trần Đình Thi			0	Khu 4- P Hà Lâm –TP hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Bố ông Cường (3)
29	Nguyễn Thị Lâm			0	-Nt-	0	0	Mẹ ông Cường (3)
30	Phạm Thị Thu Huyền			100721869 15/5/1998 Q/Ninh	-Nt-	191	0,0007	Vợ ông Cường (3)
31	Trần Duy Long			0	-Nt-	0	0	Con ông Cường (3)
32	Trần Minh An			0	-Nt-	0	0	Con ông Cường (3)
33	Trần Nam Trung			0	Cty CP Than Hà Lâm	0	0	Em ông Cường (3)
34	Trần Thị Thu Thủy			0	Khu II, p. Trưng Vương, Uông Bí, Q/Ninh	0	0	Em ông Cường (3)
35	Vũ Hữu Hợp			100045526 16/5/1978 CAQ/Ninh	Khu I. P. Yết kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Bố ông Thắng (4)
36	Nguyễn Thị Măng			100421287 5/6/1997 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Me ông Thắng (4)
37	Nguyễn Thị Hằng			100713109 15/7/2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Vợ ông Thắng (4)
38	Vũ Minh Đức			0	-Nt-	0	0	Con ông Thắng (4)
39	Vũ Minh Đạt			0	-Nt-	0	0	Con ông Thắng (4)
40	Nguyễn Thị Việt			0	-Nt-	0	0	Mẹ ông

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
								Linh (5)
41	Trịnh Thị Hằng			111840843 31/1/2008 CA Hà Tây	Khu 6, Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Linh (5)
42	Trương Mạnh Hải			0	-Nt-	0	0	Con ông Linh (5)
43	Trương Mạnh Cường			0	-Nt-	0	0	Con ông Linh (5)
44	Trương Văn Chính	Quản đốc		31054045 1/4/1996 CA Q/Ninh	K5, P Hà Trung, Hạ Long, Q/Ninh	491	0,0019	Em ông Linh (5)
45	Đinh Hữu Phi			100742404 12/11/2010 CA Q/Ninh	Đại yên- Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Bố ông Kiên (6)
46	Đào Thị Lan			100247170 23/10/2012 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Mẹ ông Kiên (6)
47	Lý Kim Thoa			100779331 15/11/2014 CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy- TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Kiên (6)
48	Đinh Trung Hiếu				-Nt-	0	0	Con ông Kiên (6)
49	Đinh Thị Hương Quỳnh			100777530 21/4/2015 CA Q/Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Em ông Kiên (6)
50	Đinh Quỳnh Trang			101146637 1/3/2012 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Em ông Kiên (6)
51	Văn Thị Nguyệt			0	Khu 1, Trần Hưng Đạo, TP hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Mẹ ông Sơn (7)
52	Đào Thị Hà			100673919 12/4/2007 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Vợ ông Sơn (7)
53	Nguyễn Sơn Tùng			0	-Nt-	0	0	Con ông Sơn (7)
54	Nguyễn Sơn Bách			0	-Nt-	0	0	Con ông Sơn (7)
55	Nguyễn Văn Thành			100033246 1/5/2006	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Anh ông Sơn (7)
56	Cao Bá Ái			100011217 3/6/2006 CA Q/Ninh	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh	3 561	0,0140	Bố ông Phương (8)
57	Nguyễn Ngọc Lan			101257822 20/8/2003 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Mẹ ông Phương (8)
58	Lê Thị Thủy Linh			101089985 15/10/2007 CA Q/Ninh	P. Hạ Long- TP. Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Phương (8)
59	Cao Lê Thu Hương			0	-Nt-	0	0	Con ông Phương

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
								(8)
60	Cao Lê Phương Trinh			0	-Nt-	0	0	Con ông Phương
61	Cao Việt Linh			0	-Nt-	0	0	Em ông Phương (8)
62	Trịnh Xuân Diễm			0300550000294 22/10/2015 Tổng cục CS	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương	0	0	Bố ông Khoa (10)
63	Lê Thị Dung			140506150 29/5/2014 CA Hải Dương	-Nt-	0	0	Mẹ ông Khoa (10)
64	Nguyễn Thị Hạnh			100797059 01/1/2015 CA Q/Ninh	Khu II, P.Hà Lâm.TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ ông Khoa (10)
65	Trịnh Trường Phúc			0	-Nt-	0	0	Con ông Khoa (10)
66	Trịnh Thị Thơ			141868990 5/9/2006 CA Hải Dương	Số 34, P. Nhị Châu-TP Hà Dương	0	0	Em ông Khoa (10)
67	Dương Thị Hòa			0	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương	0	0	Mẹ bà Ngạn (11)
68	Nguyễn Như Quỳnh			02207500162 20/6/2017 CA Q/Ninh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	Chồng bà Ngạn (11)
69	Nguyễn Sơn Tùng			0	Khu4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Con bà Ngạn (11)
70	Trần Thị Hiền			030170001666 6/12/2016 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Chị bà Ngạn (11)
71	Trần Văn Khiêm			030064001285 1/8/2016 CA Q/Ninh	Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	Anh bà Ngạn (11)
72	Trần Thị Huế			063023580 23/3/2012 CA Lào Cai	Phố Mới, Lào Cai	0	0	Chị bà Ngạn (11)
73	Trần Thị Hạnh			030172001209 28/6/2016 CA Hà Nội	175 Đội Cấn, Hà Nội	0	0	Chị bà Ngạn (11)
74	Trần Văn Khiên			30080000070 14/5/2016 CA Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội	0	0	Em bà Ngạn (11)
75	Vũ Đình Thính			100039917 15/3/2006 CA Q/Ninh	K3, p Hồng gai, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Bố bà Thanh (12)
76	Vũ Thị Thuý			160702438 28/8/2014	-Nt-	0	0	Mẹ bà

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				CA Nam Định				Thanh (12)
77	Vũ Xuân Thuộc			100056099 13/6/2015 CA Q/Ninh	K2, Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	Chồng bà Thanh (12)
78	Vũ Thị Hoài Phúc			0	-Nt-	0	0	Con bà Thanh (12)
79	Vũ Xuân Đức Long			0	-Nt-	0	0	Con bà Thanh (12)
80	Vũ Thị Minh Dung			101220349 4/6/2011 CA Q/Ninh	K6, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Em bà Thanh (12)
81	Nguyễn Văn Tấn		Trưởng ban KS	101074386 8/8/2017 CA Q/Ninh	Bán đảo Linh đảm, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
82	Ngô Thị Lan Oanh			100609524 21/1/2005 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Vợ ông Tấn (88)
83	Nguyễn Lan Phương			101321844 18/1/2014 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Con ông Tấn (88)
84	Nguyễn Anh Đạt				-Nt-	0	0	Con ông Tấn (88)
85	Nguyễn Văn Dậu			100957913 01/3/2005 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Bố ông Tấn (88)
86	Nguyễn Thị My			140845231 17/1/1979 CA. Hưng yên	Văn Giang, Hưng Yên	0	0	Mẹ ông Tấn (88)
87	Nguyễn Thị Hạnh Yên			13244701 05/1/2010 CA Hà Nội	Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	Em ông Tấn (88)
88	Nguyễn Văn Hưng			100703975 03/4/2012 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Em ông Tấn (88)
89	Phạm Văn Tác		Người UQCBT T	034062005173 7/3/2016 Cục CS	Ngõ 5. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh	0	0	
90	Lương Thị Yên			030169000617 3/1/2017 Cục CS	-nt-	0	0	Vợ ông Tác (96)
91	Phạm Huyền Trang			0	-nt-	0	0	Con ông Tác (96)
92	Phạm Nhất Long			0	-nt-	0	0	Con ông Tác (96)

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:
(Không)

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không						

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: (Không)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CV & ĐBTT và đăng tải Website;
- Người ủy quyền công bố TT;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt